

<p><b>Điều 2. Giải thích từ ngữ</b></p> <p>Trong Thông tư này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chủ sở hữu công trình thủy điện là tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng hoặc được chuyển giao quyền sở hữu công trình thủy điện.</li> <li>2. Công trình thủy điện (bao gồm công trình thủy điện tích năng) được tạo thành bởi trí tuệ, sức lao động của con người cùng vật liệu xây dựng và thiết bị lắp đặt vào công trình nhằm mục đích chính là khai thác năng lượng của các nguồn nước để phát điện phục vụ phát triển kinh tế-xã hội. Công trình thủy điện bao gồm các hạng mục: hồ chứa thủy điện, công trình đầu mối, tuyến năng lượng, hệ thống dẫn, chuyển nước và các công trình khác phục vụ quản lý, khai thác thủy điện.</li> <li>3. Cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện (sau đây gọi tắt là cơ sở dữ liệu thủy điện) là tập hợp các dữ liệu về vận hành công trình thủy điện do Bộ Công Thương xây dựng, quản lý và được vận hành trên trang hệ thống cơ sở dữ liệu hồ thủy điện - Bộ Công Thương.</li> <li>4. Hệ thống cảnh báo vận hành phát điện, vận hành xả lũ gồm các còi hú và trạm cảnh báo để báo hiệu, thông tin, cảnh báo về việc thay đổi chế độ vận hành phát điện, vận hành xả lũ.</li> <li>5. Kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy điện là hoạt động kiểm tra, đánh giá chất lượng hoặc nguyên nhân hư hỏng, đánh giá an toàn của đập, hồ chứa</li> </ol>	<p><b>Điều 2. Giải thích từ ngữ</b></p> <p>Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chủ sở hữu công trình thủy điện là tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng hoặc được chuyển giao quyền sở hữu công trình thủy điện.</li> <li>2. Công trình lưới điện là tổ hợp các phương tiện, máy móc, thiết bị, kết cấu xây dựng phục vụ trực tiếp cho hoạt động truyền tải điện, phân phối điện, hệ thống bảo vệ công trình.</li> <li>3. Công trình nguồn điện là tổ hợp các phương tiện, máy móc, thiết bị, kết cấu xây dựng phục vụ trực tiếp cho hoạt động phát điện, hệ thống bảo vệ công trình.</li> <li>4. Công trình thủy điện là công trình có nhiệm vụ phát điện, bao gồm: Đập, hồ chứa thủy điện, tuyến năng lượng, nhà máy thủy điện và các công trình khác phục vụ quản lý, khai thác thủy điện.</li> <li>5. Dây bọc là dây dẫn điện được bọc lớp cách điện có mức cách điện tối thiểu bằng điện áp pha của đường dây.</li> <li>6. Điện áp cao là điện áp danh định trên 01 kV.</li> <li>7. Đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện là tổ chức, cá nhân được chủ sở hữu công trình thủy điện giao thực hiện quản lý, vận hành và khai thác công trình thủy điện.</li> <li>8. Hệ thống giám sát vận hành là hệ thống bao gồm thiết bị để kết nối số liệu quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng, tình hình ngập lụt hạ du đập; camera giám sát vận hành công trình và phần mềm hỗ trợ điều</li> </ol>	<p>- Giữ nguyên giải thích từ ngữ về chủ sở hữu công trình thủy điện, kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy điện, khả năng xả lũ, vùng hạ du đập;</p> <p>- Bổ sung giải thích từ ngữ về cơ sở dữ liệu, hệ thống cảnh báo, Hệ thống cảnh báo vận hành phát điện, vận hành xả lũ, Khai báo cơ sở dữ liệu thủy điện.</p> <p>- Sửa đổi giải thích từ ngữ về công trình thủy điện.</p>
---	---	---

	<p>thủy điện và các công trình có liên quan đến hồ chứa thủy điện thông qua đo đạc, quan trắc, thí nghiệm kết hợp với việc tính toán, phân tích.</p> <p>6. Khả năng xả lũ là năng lực của công trình xả cho phép xả được lũ ứng với tần suất lũ thiết kế hoặc tần suất lũ kiểm tra mà vẫn đảm bảo an toàn công trình.</p> <p>7. Vùng hạ du đập thủy điện là vùng bị ngập lụt khi hồ chứa thủy điện thực hiện xả nước theo quy trình, xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập.</p> <p>8. Khai báo cơ sở dữ liệu thủy điện là quá trình cung cấp, cập nhật và số hóa dữ liệu thủy điện vào hệ thống cơ sở dữ liệu thủy điện Bộ Công Thương. Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được cấp quyền truy cập cơ sở dữ liệu thủy điện để thực hiện khai báo, quản lý và sử dụng.</p> <p>9. Quản lý cơ sở dữ liệu thủy điện là hoạt động nhằm đảm bảo sự vận hành an toàn và ổn định của cơ sở dữ liệu thủy điện trên trang thông tin điện tử và các hoạt động khác giúp các tổ chức, cá nhân thực hiện quy định của Thông tư này.</p>	<p>hành đập, hồ chứa nước theo diễn biến thực tế.</p> <p>9. Hồ chứa thủy điện là hồ chứa nước sử dụng để phát điện và cho các mục tiêu khác theo chức năng, nhiệm vụ của công trình.</p> <p>10. Khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp là khoảng cách tối thiểu từ phần tử mang điện đến điểm gần nhất của thiết bị, dụng cụ, phương tiện, công trình, cây, vật thể bay.</p> <p>11. Khả năng xả lũ là năng lực của công trình xả cho phép xả được lũ ứng với tần suất lũ thiết kế hoặc tần suất lũ kiểm tra mà vẫn đảm bảo an toàn công trình.</p> <p>12. Kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy điện là hoạt động kiểm tra, đánh giá chất lượng hoặc nguyên nhân hư hỏng, đánh giá an toàn của đập, hồ chứa thủy điện và các công trình có liên quan đến hồ chứa thủy điện thông qua đo đạc, quan trắc, thí nghiệm kết hợp với việc tính toán, phân tích.</p> <p>13. Sự cố điện nghiêm trọng đến mức thảm họa là biến động lớn do sự cố điện trên diện rộng gây ra đe dọa hoặc làm thiệt hại nghiêm trọng về người, tài sản, môi trường, quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội vượt quá khả năng ứng phó, khắc phục của ngành điện và chính quyền địa phương.</p> <p>14. Trạm điện là trạm biến áp, trạm cắt, trạm bù, trạm chỉnh lưu.</p> <p>15. Trạng thái vồng cực đại của dây dẫn điện là trạng thái tính toán dây dẫn khi dòng thời chịu tác động khác nghiệt nhất của các yếu tố ảnh hưởng như dòng điện qua dây dẫn, nhiệt độ môi trường xung quanh, tải</p>
--	---	---

	<p>trọng gió.</p> <p>16. Tuyến năng lượng là tổ hợp các hạng mục từ cửa nhận nước trên hồ chứa thủy điện qua cửa van vào tua bin phát điện đến hết kênh dẫn nước ra khỏi nhà máy thủy điện.</p> <p>17. Vùng hạ du đập thủy điện là vùng bị ngập lụt khi hồ chứa thủy điện thực hiện xả nước theo quy trình, xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập.</p>	<p>trong gió.</p> <p>16. Tuyến năng lượng là tổ hợp các hạng mục từ cửa nhận nước trên hồ chứa thủy điện qua cửa van vào tua bin phát điện đến hết kênh dẫn nước ra khỏi nhà máy thủy điện.</p> <p>17. Vùng hạ du đập thủy điện là vùng bị ngập lụt khi hồ chứa thủy điện thực hiện xả nước theo quy trình, xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập.</p>	<p>Kế thừa Điều 30 Nghị định 62/2025/NĐ-CP, có chỉnh sửa thành phố, thị xã thành đô thị phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp</p>
3	<p><b>Điều 3. Phân loại công trình thủy điện</b></p> <p>Công trình thủy điện được phân loại để phục vụ công tác quản lý, vận hành bảo đảm an toàn công trình:</p> <p>1. Công trình thủy điện quan trọng đặc biệt thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Đập có chiều cao từ 100 m trở lên;</p> <p>b) Hồ chứa thủy điện có dung tích toàn bộ từ 1.000.000.000 m<sup>3</sup> trở lên;</p> <p>c) Hồ chứa thủy điện có dung tích từ 500.000.000 m<sup>3</sup> đến dưới 1.000.000.000 m<sup>3</sup> mà vùng hạ du đập có đô thị, khu công nghiệp, công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia;</p> <p>d) Nhà máy thủy điện có công suất lắp máy trên 1000 MW.</p> <p>2. Công trình thủy điện lớn thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Đập có chiều cao từ 15 m đến dưới 100 m hoặc công trình có hồ chứa nước quy định tại điểm c khoản này;</p> <p>b) Đập có chiều cao từ 10 m đến dưới 15 m và chiều</p>	<p><b>Điều 30. Phân loại công trình thủy điện</b></p> <p>Công trình thủy điện được phân loại để phục vụ công tác quản lý, vận hành bảo đảm an toàn công trình:</p> <p>1. Công trình thủy điện quan trọng đặc biệt thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Đập có chiều cao từ 100 m trở lên hoặc công trình có hồ chứa quy định tại điểm b, điểm c khoản này;</p> <p>b) Hồ chứa thủy điện có dung tích toàn bộ từ 1.000.000.000 m<sup>3</sup> trở lên;</p> <p>c) Hồ chứa thủy điện có dung tích từ 500.000.000 m<sup>3</sup> đến dưới 1.000.000.000 m<sup>3</sup> mà vùng hạ du đập là thành phố, thị xã, khu công nghiệp, công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia;</p> <p>d) Nhà máy thủy điện có công suất lắp máy trên 1000 MW.</p> <p>2. Công trình thủy điện lớn thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Đập có chiều cao từ 15 m đến dưới 100 m hoặc công trình có hồ chứa nước quy định tại điểm c khoản này;</p> <p>b) Đập có chiều cao từ 10 m đến dưới 15 m và chiều</p>	<p>Kế thừa Điều 30 Nghị định 62/2025/NĐ-CP, có chỉnh sửa thành phố, thị xã thành đô thị phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp</p>

	<p>a) Đập có chiều cao từ 15 m đến dưới 100 m;</p> <p>b) Đập có chiều cao từ 10 m đến dưới 15 m và chiều dài đập từ 500 m trở lên hoặc đập có chiều cao từ 10 m đến dưới 15 m và có lưu lượng tràn xả lũ thiết kế trên 2.000 m<sup>3</sup>/s;</p> <p>c) Hồ chứa thủy điện có dung tích toàn bộ từ 3.000.000 m<sup>3</sup> đến dưới 1.000.000.000 m<sup>3</sup>, trừ hồ chứa quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;</p> <p>d) Nhà máy thủy điện có công suất lắp máy từ trên 50 MW đến 1000 MW.</p> <p>3. Công trình thủy điện vừa thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Đập có chiều cao từ 10 m đến dưới 15 m hoặc đập của hồ chứa thủy điện quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, trừ đập quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Hồ chứa thủy điện có dung tích toàn bộ từ 500.000 m<sup>3</sup> đến dưới 3.000.000 m<sup>3</sup>;</p> <p>c) Nhà máy thủy điện có công suất lắp máy từ trên 30 MW đến 50 MW.</p> <p>4. Công trình thủy điện nhỏ thuộc một trong các trường hợp sau</p> <p>a) Đập có chiều cao từ 5 m đến dưới 10 m;</p> <p>b) Hồ chứa thủy điện có dung tích toàn bộ từ 50.000 m<sup>3</sup> đến dưới 500.000 m<sup>3</sup>;</p> <p>c) Nhà máy thủy điện có công suất lắp máy từ 30 MW trở xuống.</p> <p>5. Thẩm quyền quyết định danh mục công trình thủy điện</p> <p>a) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có công trình thủy điện trên địa bàn, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định danh mục công trình</p>	<p>dài đập từ 500 m trở lên hoặc đập có chiều cao từ 10 m đến dưới 15 m và có lưu lượng tràn xả lũ thiết kế trên 2.000 m<sup>3</sup>/s;</p> <p>c) Hồ chứa thủy điện có dung tích toàn bộ từ 3.000.000 m<sup>3</sup> đến dưới 1.000.000.000 m<sup>3</sup>, trừ hồ chứa quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;</p> <p>d) Nhà máy thủy điện có công suất lắp máy từ trên 50 MW đến 1000 MW.</p> <p>3. Công trình thủy điện vừa thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Đập có chiều cao từ 10 m đến dưới 15 m hoặc đập của hồ chứa thủy điện quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, trừ đập quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Hồ chứa thủy điện có dung tích toàn bộ từ 500.000 m<sup>3</sup> đến dưới 3.000.000 m<sup>3</sup>;</p> <p>c) Nhà máy thủy điện có công suất lắp máy từ trên 30 MW đến 50 MW.</p> <p>4. Công trình thủy điện nhỏ thuộc một trong các trường hợp sau</p> <p>a) Đập có chiều cao từ 5 m đến dưới 10 m;</p> <p>b) Hồ chứa thủy điện có dung tích toàn bộ từ 50.000 m<sup>3</sup> đến dưới 500.000 m<sup>3</sup>;</p> <p>c) Nhà máy thủy điện có công suất lắp máy từ 30 MW trở xuống.</p> <p>5. Thẩm quyền quyết định danh mục công trình thủy điện</p> <p>a) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có công trình thủy điện trên địa bàn, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định danh mục công trình</p>
--	--	--



	<p>MW trở xuống.</p> <p>5. Thẩm quyền quyết định danh mục công trình thủy điện (theo khoản 2 Điều 26 của Nghị định số 146)</p> <p>a) Bộ Công Thương quyết định danh mục công trình thủy điện quan trọng đặc biệt; công trình thủy điện lớn, vừa, nhỏ được xây dựng trên địa bàn 02 tỉnh trở lên;</p> <p>b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định danh mục công trình thủy điện trên địa bàn, trừ công trình thủy điện quy định tại điểm a, điểm b khoản này.</p>	<p>thủy điện quan trọng đặc biệt;</p> <p>b) Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định danh mục công trình thủy điện lớn, vừa, nhỏ được xây dựng trên địa bàn 02 tỉnh trở lên;</p> <p>c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định danh mục công trình thủy điện trên địa bàn, trừ công trình thủy điện quy định tại điểm a, điểm b khoản này.</p>	<p>Kế thừa Điều 30 Nghị định 62/2025/NĐ-CP, nội dung này Bộ Công Thương đã ban hành QCKT QG về công trình thủy điện, Thông tư số 59/2025/TT-BCT.</p>
4	<p><b>Điều 4. Phân cấp công trình thủy điện</b></p> <p>Công trình thủy điện được phân cấp theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình thủy điện và quy định của pháp luật về xây dựng nhằm phục vụ công tác thiết kế, thi công, xây dựng, quan trắc, kiểm định an toàn, bảo trì, bảo dưỡng công trình thủy điện.</p>	<p><b>Điều 31. Phân cấp công trình thủy điện</b></p> <p>Công trình thủy điện được phân cấp theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thủy điện và phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng nhằm phục vụ công tác thiết kế, thi công, xây dựng, quan trắc, kiểm định an toàn, bảo trì, bảo dưỡng công trình thủy điện.</p>	<p>Kế thừa Điều 33 Nghị định 62/2025/NĐ-CP. Về trình tự, thủ tục thẩm định phê duyệt.</p> <p>Dự thảo đã không còn quy định cụ</p>
5	<p><b>Điều 5. Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện</b></p> <p>1. Thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (điều chỉnh)</p> <p>a) Bộ Công Thương là cơ quan thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) đối với công trình thủy điện quan trọng đặc</p>	<p><b>Điều 33. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện</b></p> <p>6. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện:</p> <p>a) Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt bao gồm các tài liệu theo điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều này.</p> <p>b) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ tại khoản 2 Điều này có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ, trình cấp thẩm</p>	<p>Kế thừa Điều 33 Nghị định 62/2025/NĐ-CP. Về trình tự, thủ tục thẩm định phê duyệt.</p> <p>Dự thảo đã không còn quy định cụ</p>

	<p>biệt và công trình thủy điện trên địa bàn từ hai tỉnh trở lên.</p> <p>b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) đối với công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh, trừ các công trình thủy điện quy định tại điểm a khoản này.</p> <p>c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) đối với công trình thủy điện trên địa bàn 01 xã;</p> <p>3. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (điều chỉnh)</p> <p>Chủ sở hữu công trình thủy điện nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại khoản 6 Điều này; chịu trách nhiệm về tính pháp lý, độ tin cậy, chính xác của các tài liệu sử dụng trong hồ sơ quy trình vận hành hồ chứa thủy điện. Hồ sơ bao gồm:</p> <p>a) Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (bản chính hoặc bản gốc);</p> <p>b) Dự thảo quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) theo Mẫu Quy trình quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;</p>	<p>thể cơ quan tiếp nhận, thẩm định để phù hợp với quy định về tổ chức hành chính địa phương và tổ chức Chính phủ.</p>
--	---	--

quyền phê duyệt theo trình tự tại khoản 3, khoản 4 Điều này.

	<p>c) Báo cáo thuyết minh và phụ lục kết quả tính toán kỹ thuật (bản chính hoặc bản gốc);</p> <p>d) Các tài liệu liên quan khác kèm theo (bản sao y).</p> <p>4. Cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện</p> <p>a) Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Công Thương;</p> <p>b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan chuyên môn thuộc phạm vi quản lý tiếp nhận, thẩm định hồ sơ điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>c) Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện trên địa bàn 01 xã, Ủy ban nhân dân cấp xã giao cơ quan chuyên môn thuộc phạm vi quản lý tiếp nhận, thẩm định hồ sơ quy trình vận hành hồ chứa thủy điện.</p> <p>5. Trình tự thẩm định điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện</p> <p>a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định xem xét, kiểm tra; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan thẩm định thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt quy</p>	
--	--	--

	<p>trình vận hành hồ chứa để hoàn chỉnh theo quy định;</p> <p>b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan thẩm định tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan thẩm định thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu công trình để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>6. Trong quá trình thẩm định, cơ quan thẩm định có trách nhiệm như sau:</p> <p>a) Đối với quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Công Thương, cơ quan thẩm định lấy ý kiến tổ chức có liên quan; trình cấp thẩm quyền lấy ý kiến Ban Chỉ đạo phòng thủ dân sự Quốc gia, các bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan;</p> <p>b) Đối với quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan thẩm định lấy ý kiến Ban Chỉ đạo phòng thủ dân sự cấp tỉnh, cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước, phòng chống thiên tai cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức liên quan;</p> <p>c) Đối với quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) do UBND cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt, cơ quan thẩm định lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực công thương, tài nguyên nước, phòng chống thiên</p>	
--	--	--



	<p>tại cấp tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng thủ dân sự cấp xã, tổ chức liên quan;</p> <p>d) Các bộ, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện.</p> <p>e) Trong quá trình thẩm định, cơ quan thẩm định được mời tổ chức, cá nhân có chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp tham gia thẩm định hoặc yêu cầu Chủ đầu tư lựa chọn tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực để thẩm tra làm cơ sở để thực hiện thẩm định trong trường hợp cần thiết.</p> <p>7. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (điều chỉnh), chủ sở hữu có trách nhiệm công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy điện trên cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan phê duyệt, chủ sở hữu, trụ sở đơn vị quản lý vận hành và Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>		
6	<p><b>Điều 6. Điều chỉnh phương án ứng phó tình huống khẩn cấp</b></p> <p>1. Thẩm quyền phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp (điều chỉnh)</p> <p>a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp (điều chỉnh) đối với công trình thủy điện trên địa bàn 01 tỉnh. Trường hợp công trình thủy điện thuộc địa bàn từ 02 tỉnh trở</p>	<p><b>Điều 34. Phương án ứng phó tình huống khẩn cấp</b></p> <p>8. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt điều chỉnh phương án ứng phó tình huống khẩn cấp:</p> <p>a) Hồ sơ trình phê duyệt bao gồm tài liệu theo điểm a, điểm b, điểm c khoản 3 Điều này.</p> <p>b) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ tại khoản 5 Điều này có trách nhiệm thẩm định, trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo khoản 6, khoản 7 Điều này.</p>	<p>Kế thừa Điều 34 Nghị định 62/2025/NĐ-CP.</p> <p>Về trình tự, thủ tục thẩm định phê duyệt.</p> <p>Dự thảo đã không còn quy định cụ</p>

		<p>lên, thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt hạng mục nhà máy thủy điện có trách nhiệm chủ trì phê duyệt điều chỉnh phương án ứng phó tình huống khẩn cấp (điều chỉnh) sau khi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.</p> <p>b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp (điều chỉnh) đối với công trình thủy điện trên địa bàn 01 xã.</p> <p>3. Nội dung điều chỉnh phương án ứng phó tình huống khẩn cấp</p> <p>a) Kịch bản vận hành hồ chứa trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập;</p> <p>b) Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập:</p> <p>Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập được xây dựng và công bố và bản giao cho chủ sở hữu công trình thủy điện theo quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.</p> <p>Tại các khu vực chưa được cơ quan thẩm quyền phê duyệt và công bố bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập, Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm khảo sát, tính toán, để xác định phạm vi vùng hạ du đập bị ảnh hưởng và mức độ ngập lụt vùng hạ du đập khi hồ chứa xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập phục vụ việc xây dựng phương án ứng phó tình huống khẩn cấp;</p> <p>c) Các tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập; dự kiến và kế hoạch ứng phó;</p>
		<p>thể cơ quan tiếp nhận, thẩm định để phù hợp với quy định về tổ chức hành chính địa phương và tổ chức Chính phủ</p>

	<p>d) Thống kê các đối tượng bị ảnh hưởng, mức độ ảnh hưởng theo các kịch bản;</p> <p>đ) Quy định về chế độ, phương thức thông tin, cảnh báo, báo động đến chính quyền địa phương, cơ quan quản lý nhà nước, phòng chống thiên tai và người dân khu vực bị ảnh hưởng;</p> <p>e) Kế hoạch ứng phó phù hợp với từng tình huống lũ, ngập lụt ở vùng hạ du công trình;</p> <p>g) Nguồn lực tổ chức thực hiện phương án;</p> <p>h) Trách nhiệm của chủ sở hữu, đơn vị quản lý công trình thủy điện, chính quyền các cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan.</p> <p>3. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh phương án ứng phó tình huống khẩn cấp</p> <p>Chủ sở hữu công trình thủy điện nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại khoản 5 Điều này; chịu trách nhiệm về tính pháp lý, độ tin cậy, chính xác của các tài liệu sử dụng trong hồ sơ điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp. Hồ sơ bao gồm:</p> <p>a) Tờ trình đề nghị phê duyệt (bản chính hoặc bản gốc).</p> <p>b) Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo mẫu phương án tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này;</p> <p>c) Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật (bản sao y);</p> <p>d) Các tài liệu liên quan khác kèm theo (bản sao y).</p> <p>4. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thẩm định điều chỉnh</p>	
--	---	--

	<p>phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp</p> <p>a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan chuyên môn thuộc phạm vi quản lý tiếp nhận hồ sơ, thẩm định điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;</p> <p>b) Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp công trình thủy điện trên địa bàn 01 xã, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm giao cơ quan chuyên môn thuộc phạm vi quản lý tiếp nhận hồ sơ, thẩm định điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn.</p> <p>5. Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp (điều chỉnh).</p> <p>a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ cho chủ sở hữu công trình và thông báo bằng văn bản lý do trả hồ sơ;</p> <p>b) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định phương án. Trường hợp đủ điều kiện thì trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu công trình để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định;</p> <p>d) Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận</p>	
--	--	--

	<p>hồ sơ trình phê duyệt của cơ quan tổ chức thẩm định, cơ quan thẩm quyền phê duyệt có trách nhiệm phê duyệt điều chỉnh phương án ứng phó tình huống khẩn cấp. Trường hợp có ý kiến khác về hồ sơ, cơ quan phê duyệt thông báo bằng văn bản cho cơ quan thẩm định để hoàn chỉnh theo quy định.</p> <p>6. Trong quá trình thẩm định, cơ quan thẩm định có trách nhiệm như sau:</p> <p>a) Đối với phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp (điều chỉnh) thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan thẩm định lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về phòng chống thiên tai, tài nguyên nước, thủy lợi cấp tỉnh ở hạ du, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở hạ du có liên quan và các tổ chức khác có liên quan;</p> <p>b) Đối với phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp (điều chỉnh) do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan thẩm định lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã vùng hạ du đập và tổ chức khác có liên quan;</p> <p>c) Các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp (điều chỉnh).</p>	
--	---	--



7	<p><b>Điều 7. Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện cấp</b></p> <p>1. Thẩm quyền phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện (điều chỉnh)</p> <p>a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) đối với công trình thủy điện trên địa bàn 01 tỉnh. Trường hợp công trình thủy điện thuộc địa bàn từ 02 tỉnh trở lên, thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt hạng mục nhà máy thủy điện có trách nhiệm chủ trì phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) sau khi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.</p> <p>b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) đối với công trình thủy điện trên địa bàn 01 xã.</p> <p>3. Nội dung điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện</p> <p>a) Đặc điểm địa hình, thông số thiết kế, sơ đồ mặt bằng bố trí công trình. chỉ giới cấm mốc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện;</p> <p>b) Tình hình quản lý, khai thác và bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện;</p> <p>c) Chế độ báo cáo, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất;</p> <p>d) Quy định việc giới hạn hoặc cấm các loại phương tiện giao thông có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình; quy định về phòng cháy</p>	<p><b>Điều 35. Phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện</b></p> <p>7. Nội dung, hồ sơ, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều này.</p>	<p>Kế thừa Điều 35 Nghị định 62/2025/NĐ-CP.</p> <p>Về trình tự, thủ tục thẩm định phê duyệt.</p> <p>Dự thảo đã không còn quy định cụ thể cơ quan tiếp nhận, thẩm định để phù hợp với quy định về tổ chức hành chính địa phương và tổ chức Chính phủ</p>
---	--	---	---

	<p>chứa cháy; bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu, kho tàng cất giữ vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại;</p> <p>đ) Tổ chức lực lượng và phân công trách nhiệm bảo vệ công trình thủy điện, trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ;</p> <p>e) Tổ chức kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện ra, vào công trình;</p> <p>g) Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm phạm, phá hoại công trình và vùng phụ cận của công trình thủy điện;</p> <p>h) Bảo vệ, xử lý khi công trình thủy điện xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố;</p> <p>i) Nguồn lực tổ chức thực hiện phương án;</p> <p>k) Trách nhiệm của chủ sở hữu, đơn vị quản lý công trình thủy điện, chính quyền các cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan.</p> <p>3. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh phương án:</p> <p>Chủ sở hữu công trình thủy điện nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua công dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại khoản 5 Điều này; chịu trách nhiệm về tính pháp lý, độ tin cậy, chính xác của các tài liệu sử dụng trong hồ sơ điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện. Hồ sơ bao gồm:</p> <p>a) Báo cáo thuyết minh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này;</p> <p>b) Bản vẽ tổng mặt bằng công trình và các hạng mục</p>	
--	--	--

	<p>công trình cần bảo vệ;</p> <p>c) Các tài liệu khác có liên quan.</p> <p>4. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện (điều chỉnh)</p> <p>a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan chuyên môn thuộc phạm vi quản lý tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;</p> <p>b) Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) trên địa bàn 01 xã, thì Ủy ban nhân dân cấp xã giao phòng chuyên môn thuộc phạm vi quản lý là cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thẩm định điều chỉnh phương án ứng bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện.</p> <p>5. Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện</p> <p>a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định xem xét, kiểm tra; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan thẩm định thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện để hoàn chỉnh theo quy định;</p> <p>b) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan thẩm định tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan thẩm định thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị</p>	
--	---	--

	<p>phê duyệt để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;</p> <p>c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ trình phê duyệt của cơ quan tổ chức thẩm định, cơ quan phê duyệt xem xét, kiểm tra; trường hợp có ý kiến khác về hồ sơ, cơ quan phê duyệt thông báo bằng văn bản cho cơ quan tổ chức thẩm định đề nghị phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện để hoàn chỉnh theo quy định;</p> <p>d) Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ trình phê duyệt của cơ quan tổ chức thẩm định, cơ quan thẩm quyền phê duyệt có trách nhiệm phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện.</p> <p>6. Trong quá trình thẩm định, cơ quan thẩm định có trách nhiệm như sau:</p> <p>a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan thẩm định lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức liên quan;</p> <p>b) Trường hợp công trình thủy điện thuộc địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt nhà máy thủy điện lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân các tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh, tổ chức liên quan;</p> <p>c) Đối với phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan thẩm định lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã vùng hạ du đập và tổ chức khác có liên quan;</p> <p>d) Các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản trong thời hạn 7 ngày kể từ</p>	
--	--	--

<p>ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan thẩm quyền thẩm định, phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện.</p>	<p><b>Điều 8. Kế khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy điện</b></p> <p>1. Trách nhiệm kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy điện</p> <p>a) Chủ sở hữu công trình thủy điện lập và gửi bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy điện đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu đưa vào khai thác;</p> <p>b) Công trình thủy điện đang khai thác khi điều chỉnh quy mô, mục đích sử dụng; thay đổi chủ sở hữu, đơn vị quản lý công trình thủy điện phải điều chỉnh bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy điện và gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kê từ ngày có thay đổi.</p> <p>2. Tờ khai đăng ký an toàn công trình, hồ chứa thủy điện theo mẫu tại Phụ lục VII Thông tư này.</p> <p>3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan chuyên môn thuộc phạm vi quản lý có trách nhiệm tiếp nhận kê khai đăng ký an toàn công trình, hồ chứa thủy điện; tổng hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu về thông số kỹ thuật, thông tin quản lý đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.</p>
<p><b>Điều 38. Kế khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy điện</b></p> <p>1. Trách nhiệm kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy điện</p> <p>a) Chủ sở hữu công trình thủy điện lập và gửi bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy điện đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu đưa vào khai thác;</p> <p>b) Công trình thủy điện đang khai thác khi điều chỉnh quy mô, mục đích sử dụng; thay đổi chủ sở hữu, đơn vị quản lý công trình thủy điện phải điều chỉnh bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy điện và gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có thay đổi.</p> <p>2. Tờ khai đăng ký an toàn công trình, hồ chứa thủy điện theo mẫu tại Phụ lục VII Nghị định này.</p> <p>3. Sở Công Thương có trách nhiệm tiếp nhận kê khai đăng ký an toàn công trình, hồ chứa thủy điện; tổng hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu về thông số kỹ thuật, thông tin quản lý đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.</p>	<p>Kế thừa Điều 38 Nghị định 62/2025/NĐ-CP. Dự thảo đã không còn quy định cụ thể cơ quan tiếp nhận kê khai để phù hợp với quy định về tổ chức hành chính địa phương và tổ chức Chính phủ.</p>



	<p><b>Điều 9. Quan trắc công trình đập, hồ chứa thủy điện</b></p> <p>1. Chủ sở hữu đập thủy điện có trách nhiệm lắp đặt thiết bị quan trắc công trình đập, hồ chứa thủy điện theo quy chuẩn kỹ thuật tương ứng và quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Trách nhiệm của đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện</p> <p>a) Quan trắc công trình đập, hồ chứa thủy điện và các công trình có liên quan theo quy định trong hồ sơ thiết kế và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia để theo dõi liên tục tình trạng an toàn, ổn định của công trình;</p> <p>b) Phân tích, đánh giá, xử lý số liệu quan trắc; phát hiện dấu hiệu bất thường để kịp thời xử lý; lưu trữ tài liệu quan trắc theo quy định;</p> <p>c) Báo cáo chủ sở hữu công trình thủy điện kết quả quan trắc.</p> <p>3. Trách nhiệm của chủ sở hữu công trình thủy điện</p> <p>a) Trên cơ sở phân tích số liệu quan trắc công trình đập, hồ chứa thủy điện, chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm lập và thực hiện kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng công trình đập, hồ chứa thủy điện theo quy định tại Điều 12 Thông tư này;</p> <p>b) Định kỳ tổ chức kiểm tra, kiểm định, đánh giá tình trạng hoạt động của các thiết bị quan trắc và có phương án sửa chữa, thay thế kịp thời các thiết bị hỏng hóc hoặc không bảo đảm chất lượng.</p>	<p><b>Điều 39. Quan trắc công trình đập, hồ chứa thủy điện</b></p> <p>1. Chủ sở hữu đập thủy điện có trách nhiệm lắp đặt thiết bị quan trắc công trình đập, hồ chứa thủy điện theo quy chuẩn kỹ thuật tương ứng và quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Trách nhiệm của đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện</p> <p>a) Quan trắc công trình đập, hồ chứa thủy điện và các công trình có liên quan theo quy định trong hồ sơ thiết kế và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia để theo dõi liên tục tình trạng an toàn, ổn định của công trình;</p> <p>b) Phân tích, đánh giá, xử lý số liệu quan trắc; phát hiện dấu hiệu bất thường để kịp thời xử lý; lưu trữ tài liệu quan trắc theo quy định;</p> <p>c) Báo cáo chủ sở hữu công trình thủy điện kết quả quan trắc.</p> <p>3. Trách nhiệm của chủ sở hữu công trình thủy điện</p> <p>a) Trên cơ sở phân tích số liệu quan trắc công trình đập, hồ chứa thủy điện, chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm lập và thực hiện kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng công trình đập, hồ chứa thủy điện theo quy định tại Điều 42 Nghị định này;</p> <p>b) Định kỳ tổ chức kiểm tra, kiểm định, đánh giá tình trạng hoạt động của các thiết bị quan trắc và có phương án sửa chữa, thay thế kịp thời các thiết bị hỏng hóc hoặc không bảo đảm chất lượng.</p>	<p>Kế thừa Điều 39 Nghị định 62/2025/NĐ-CP.</p>
--	--	--	---

10	<p><b>Điều 10. Quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng</b></p> <p>1. Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm bảo đảm kinh phí thực hiện quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng cho công trình đập, hồ chứa thủy điện.</p> <p>2. Đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm thu thập tin dự báo, quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng và quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn.</p> <p>3. Nội dung quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng</p> <p>a) Đối với công trình thủy điện có cửa van điều tiết lũ, phải quan trắc lượng mưa trên lưu vực, quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả; dự báo lưu lượng đến hồ, khả năng gia tăng mực nước hồ chứa;</p> <p>b) Đối với công trình thủy điện lớn có tràn tự do, phải quan trắc lượng mưa trên lưu vực, mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả;</p> <p>c) Đối với công trình thủy điện vừa có tràn tự do, phải quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập, tính toán lưu lượng xả; khuyến khích áp dụng các quy định khác tại điểm b khoản này;</p> <p>d) Đối với công trình thủy điện nhỏ có tràn tự do, phải quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập và mực nước tại đập tràn.</p>	<p><b>Điều 40. Quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng</b></p> <p>1. Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm bảo đảm kinh phí thực hiện quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng cho công trình đập, hồ chứa thủy điện.</p> <p>2. Đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện phải thu thập tin dự báo, quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng và quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn.</p> <p>3. Nội dung quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng</p> <p>a) Đối với công trình thủy điện có cửa van điều tiết lũ, phải quan trắc lượng mưa trên lưu vực, quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả; dự báo lưu lượng đến hồ, khả năng gia tăng mực nước hồ chứa;</p> <p>b) Đối với công trình thủy điện lớn có tràn tự do, phải quan trắc lượng mưa trên lưu vực, mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả;</p> <p>c) Đối với công trình thủy điện vừa có tràn tự do, phải quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập, tính toán lưu lượng xả; khuyến khích áp dụng các quy định khác tại điểm b khoản này;</p> <p>d) Đối với công trình thủy điện nhỏ có tràn tự do, phải quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập và mực nước tại đập tràn.</p> <p>4. Chế độ quan trắc</p> <p>a) Đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ:</p>	Kế thừa Điều 40 Nghị định 62/2025/NĐ-CP.
----	---	---	--

	<p>4. Chế độ quan trắc</p> <p>a) Đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ: Quan trắc 2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa lũ; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ; trường hợp vận hành chống lũ, tần suất quan trắc, tính toán tối thiểu 01 giờ một lần, quan trắc 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế;</p> <p>b) Đối với các đập, hồ chứa nước có tràn tự do: Quan trắc 2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa lũ; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ khi mực nước hồ thấp hơn ngưỡng tràn; 01 giờ một lần khi mực nước hồ bằng hoặc cao hơn ngưỡng tràn; 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế.</p> <p>5. Đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng và cập nhật lên trang thông tin điện tử của đơn vị quản lý công trình thủy điện theo quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn và theo quy định sau:</p> <p>a) Công trình thủy điện có cửa van điều tiết lũ và đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt, lớn có tràn tự do: Cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn cho chủ sở hữu; cơ quan quản lý nhà nước về thủy điện, cơ quan phòng chống thiên tai tại nước về thủy điện, cơ quan phòng chống thiên tai các cấp nơi có công trình thủy điện, vùng hạ du đập; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương theo phạm vi quản lý của bộ; Ban Chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia trong tình huống khẩn cấp;</p> <p>b) Công trình thủy điện vừa và nhỏ có tràn tự do:</p>	<p>Quan trắc 2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa lũ; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ; trường hợp vận hành chống lũ, tần suất quan trắc, tính toán tối thiểu 01 giờ một lần, quan trắc 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế;</p> <p>b) Đối với các đập, hồ chứa nước có tràn tự do: Quan trắc 2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa lũ; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ khi mực nước hồ thấp hơn ngưỡng tràn; 01 giờ một lần khi mực nước hồ bằng hoặc cao hơn ngưỡng tràn; 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế.</p> <p>5. Đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện phải cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng và cập nhật lên trang thông tin điện tử của đơn vị quản lý công trình thủy điện theo quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn và theo quy định sau:</p> <p>a) Công trình thủy điện có cửa van điều tiết lũ và đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt, lớn có tràn tự do: Cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn cho chủ sở hữu; cơ quan quản lý nhà nước về thủy điện, cơ quan phòng chống thiên tai các cấp nơi có công trình thủy điện, vùng hạ du đập; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương theo phạm vi quản lý của bộ; Ban Chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia trong tình huống khẩn cấp;</p> <p>b) Công trình thủy điện vừa và nhỏ có tràn tự do:</p>
--	--	--

	<p>phòng thủ dân sự quốc gia trong tình huống khẩn cấp;</p> <p>b) Công trình thủy điện vừa và nhỏ có tràn tự do: Cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn cho chủ sở hữu công trình, cơ quan phòng chống thiên tai nước về thủy điện, cơ quan phòng chống thiên tai các cấp nơi có công trình thủy điện, vùng hạ du đập.</p> <p>6. Cung cấp thông tin, báo cáo</p> <p>a) Việc cung cấp thông tin, báo cáo được thực hiện theo một trong các hình thức sau: gửi trực tiếp, bằng fax, bằng mạng vi tính, qua điện thoại, bằng máy thông tin vô tuyến điện (ICOM) hoặc các hình thức khác;</p> <p>b) Văn bản phải được gửi đến chủ sở hữu, đơn vị quản lý công trình thủy điện để theo dõi và lưu trữ hồ sơ quản lý.</p>	<p>Cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn cho chủ sở hữu công trình, cơ quan quản lý nhà nước về thủy điện, cơ quan phòng chống thiên tai các cấp nơi có công trình thủy điện, vùng hạ du đập.</p> <p>6. Cung cấp thông tin, báo cáo</p> <p>a) Việc cung cấp thông tin, báo cáo được thực hiện theo một trong các hình thức sau: gửi trực tiếp, bằng fax, bằng mạng vi tính, qua điện thoại, bằng máy thông tin vô tuyến điện (ICOM) hoặc các hình thức khác;</p> <p>b) Văn bản phải được gửi đến chủ sở hữu, đơn vị quản lý công trình thủy điện để theo dõi và lưu trữ hồ sơ quản lý.</p>	
11	<p><b>Điều 11. Kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy điện</b></p> <p>1. Kiểm định lần đầu thực hiện trong năm thứ ba kể từ ngày tích nước lần đầu.</p> <p>2. Kiểm định định kỳ 5 năm kể từ lần kiểm định gần nhất.</p> <p>3. Kiểm định đột xuất</p> <p>a) Khi phát hiện có hư hỏng, xuống cấp, không đảm bảo an toàn cho đập, hồ chứa thủy điện;</p> <p>b) Khi cần có cơ sở để quyết định kéo dài thời hạn sử dụng của công trình đối với đập, hồ chứa thủy điện hết tuổi thọ thiết kế hoặc làm cơ sở cho việc sửa chữa, nâng cấp đập, hồ chứa thủy điện;</p>	<p><b>Điều 41. Kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy điện</b></p> <p>1. Kiểm định lần đầu thực hiện trong năm thứ ba kể từ ngày tích nước vào công trình hoặc hồ chứa đạt đến mực nước dâng bình thường.</p> <p>2. Kiểm định định kỳ 5 năm kể từ lần kiểm định gần nhất.</p> <p>3. Kiểm định đột xuất</p> <p>a) Khi phát hiện có hư hỏng, xuống cấp, không đảm bảo an toàn cho đập, hồ chứa thủy điện;</p> <p>b) Khi cần có cơ sở để quyết định kéo dài thời hạn sử dụng của công trình đối với đập, hồ chứa thủy điện hết tuổi thọ thiết kế hoặc làm cơ sở cho việc sửa chữa, nâng cấp đập, hồ chứa thủy điện;</p>	<p>Kế thừa Điều 41 Nghị định 62/2025/NĐ-CP.</p> <p>Dự thảo đã không còn quy định cụ thể cơ quan tiếp nhận kê khai để phù hợp với quy định về tổ chức hành chính địa phương và tổ chức Chính phủ.</p>



	<p>c) Theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều này.</p> <p>4. Thẩm quyền quyết định kiểm định đột xuất</p> <p>a) Bộ Công Thương quyết định kiểm định đột xuất đập, hồ chứa thủy điện quan trọng đặc biệt và đập, hồ chứa thủy điện được xây dựng trên địa bàn 02 tỉnh trở lên;</p> <p>b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định kiểm định đột xuất đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh, trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản này.</p> <p>5. Nội dung kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy điện</p> <p>a) Đối với công trình thủy điện quan trọng đặc biệt và lớn: Kiểm tra, phân tích tài liệu quan trắc đập, hồ chứa thủy điện; khảo sát, thăm dò ẩn họa, khuyết tật công trình; kiểm tra tình trạng sạt lở, bồi lắng lòng hồ chứa thủy điện; kiểm tra khả năng xả lũ của hồ chứa thủy điện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành, tài liệu khí tượng thủy văn và thay đổi về lưu vực đã được cập nhật; đánh giá chất lượng và an toàn của công trình, hồ chứa thủy điện; thay đổi về lưu vực đã được cập nhật; đánh giá chất lượng và an toàn của công trình, hồ chứa thủy điện; thăm dò ẩn họa, khuyết tật công trình; kiểm tra tình trạng sạt lở, bồi lắng lòng hồ chứa thủy điện; kiểm tra khả năng xả lũ của hồ chứa thủy điện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành, tài liệu khí tượng thủy văn và các thay đổi về lưu vực đã được cập nhật; đánh giá chất lượng và an toàn của công trình, hồ chứa thủy điện.</p>	<p>c) Theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều này.</p> <p>4. Thẩm quyền quyết định kiểm định đột xuất</p> <p>a) Bộ Công Thương quyết định kiểm định đột xuất đập, hồ chứa thủy điện quan trọng đặc biệt và đập, hồ chứa thủy điện được xây dựng trên địa bàn 02 tỉnh trở lên;</p> <p>b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định kiểm định đột xuất đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh, trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản này.</p> <p>5. Nội dung kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy điện</p> <p>a) Đối với công trình thủy điện quan trọng đặc biệt và lớn: Kiểm tra, phân tích tài liệu quan trắc đập, hồ chứa thủy điện; khảo sát, thăm dò ẩn họa, khuyết tật công trình; kiểm tra tình trạng sạt lở, bồi lắng lòng hồ chứa thủy điện; kiểm tra khả năng xả lũ của hồ chứa thủy điện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành, tài liệu khí tượng thủy văn và thay đổi về lưu vực đã được cập nhật; đánh giá chất lượng và an toàn của công trình, hồ chứa thủy điện;</p> <p>b) Đối với công trình thủy điện vừa, nhỏ: Khảo sát, thăm dò ẩn họa, khuyết tật công trình; kiểm tra tình trạng sạt lở, bồi lắng lòng hồ chứa thủy điện; kiểm tra khả năng xả lũ của hồ chứa thủy điện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành, tài liệu khí tượng thủy văn và các thay đổi về lưu vực đã được cập nhật; đánh giá chất lượng và an toàn của công trình, hồ chứa thủy điện.</p> <p>6. Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm tổ</p>
--	---	--



	<p>của công trình, hồ chứa thủy điện.</p> <p>6. Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm tổ chức kiểm định, phê duyệt đề cương và kết quả kiểm định theo quy định của pháp luật; báo cáo kết quả kiểm định về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi xây dựng đập, hồ chứa thủy điện và Bộ Công Thương.</p> <p>7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan chuyên môn thuộc phạm vi quản lý tiếp nhận báo cáo kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy điện của chủ sở hữu công trình thủy điện, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi xây dựng đập, hồ chứa thủy điện và Bộ Công Thương.</p>	<p>chức kiểm định, phê duyệt đề cương và kết quả kiểm định theo quy định của pháp luật; báo cáo kết quả kiểm định về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi xây dựng đập, hồ chứa thủy điện và Bộ Công Thương.</p>	
12	<p><b>Điều 12. Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa công trình và thiết bị</b></p> <p>1. Công trình thủy điện phải được bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, quy định của pháp luật khác có liên quan.</p> <p>2. Công trình, hồ chứa thủy điện phải được sửa chữa, nâng cấp để bảo đảm an toàn công trình, hồ chứa thủy điện và vùng hạ du trước mùa mưa hàng năm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Bị hư hỏng, xuống cấp, không đảm bảo an toàn;</p> <p>b) Thiếu khả năng xả lũ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;</p> <p>c) Có nguy cơ xảy ra hiện tượng sạt lở, bồi lấp</p>	<p><b>Điều 42. Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa công trình và thiết bị</b></p> <p>1. Công trình thủy điện phải được bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, quy định của pháp luật khác có liên quan.</p> <p>2. Công trình, hồ chứa thủy điện phải được sửa chữa, nâng cấp để bảo đảm an toàn công trình, hồ chứa thủy điện và vùng hạ du trước mùa mưa hàng năm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Bị hư hỏng, xuống cấp, không đảm bảo an toàn;</p> <p>b) Thiếu khả năng xả lũ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;</p> <p>c) Có nguy cơ xảy ra hiện tượng sạt lở, bồi lấp lòng hồ chứa thủy điện.</p>	<p>Kế thừa Điều 42 Nghị định 62/2025/NĐ-CP.</p>

	<p>lòng hồ chứa thủy điện.</p> <p>3. Khuyến khích lắp đặt thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho công trình và vùng hạ du đối với đập, hồ chứa nước vừa, nhỏ có tràn tự do.</p> <p>4. Chủ sở hữu công trình thủy điện chịu trách nhiệm bảo đảm kinh phí bảo trì sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa, lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, lập và thực hiện quy trình bảo trì công trình, cảnh báo an toàn cho đập, hồ chứa nước và vùng hạ du</p>	
13	<p><b>Điều 13. Kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện</b></p> <p>1. Chủ sở hữu công trình thủy điện, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm:</p> <p>a) Kiểm tra thường xuyên, quan sát trực quan tại hiện trường để nắm bắt kịp thời hiện trạng công trình, hồ chứa thủy điện;</p> <p>b) Trước mùa mưa lũ hàng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn công trình, hồ chứa thủy điện; thực hiện các biện pháp chủ động phòng, chống, xử lý kịp thời các hư hỏng để bảo đảm an toàn công trình, hồ chứa thủy điện;</p> <p>c) Sau mùa mưa hàng năm, phải kiểm tra, đánh giá nhằm phát hiện các hư hỏng; theo dõi diễn biến các hư hỏng của công trình, hồ chứa thủy điện; rút kinh nghiệm công tác phòng, chống thiên tai; đề xuất biện pháp và kế hoạch sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, xuống cấp;</p>	<p>Kế thừa Điều 43 Nghị định 62/2025/NĐ-CP.</p> <p>Dự thảo đã không còn quy định cụ thể cơ quan tiếp nhận báo cáo hiện trạng an toàn đập để phù hợp với quy định về tổ chức hành chính địa phương và tổ chức Chính phủ.</p>

<p>d) Ngay sau khi có mưa, lũ lớn trên lưu vực hoặc động đất mạnh tại khu vực công trình thủy điện phải kiểm tra đánh giá hiện trạng an toàn công trình, hồ chứa thủy điện;</p> <p>đ) Trường hợp phát hiện công trình, hồ chứa thủy điện có hư hỏng đột xuất, phải báo cáo ngay cho chủ sở hữu, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đồng thời phải thực hiện ngay biện pháp xử lý để bảo đảm an toàn công trình, hồ chứa thủy điện.</p> <p>2. Nội dung kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện bao gồm:</p> <p>a) Đánh giá tình hình và dự báo khí tượng thủy văn;</p> <p>b) Kết quả thực hiện quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa hàng năm;</p> <p>c) Hiện trạng công trình gồm: Kiểm tra bằng trực quan hiện trạng công trình; phân tích, đánh giá kết quả quan trắc công trình; tình trạng vận hành thiết bị của các hạng mục công trình;</p> <p>d) Hiện trạng hồ chứa thủy điện, tình hình sạt lở, tái tạo bờ và các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện;</p> <p>đ) Kiểm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các kiến nghị của đơn vị kiểm định công trình;</p> <p>e) Công tác bảo trì, sửa chữa công trình.</p> <p>3. Chế độ báo cáo an toàn đập, hồ chứa thủy điện trước và sau mùa mưa hàng năm</p> <p>a) Trước mùa mưa lũ hằng năm, Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm báo cáo kết quả đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện theo mẫu tại Phụ</p>	<p>d) Ngay sau khi có mưa, lũ lớn trên lưu vực hoặc động đất mạnh tại khu vực công trình thủy điện phải kiểm tra đánh giá hiện trạng an toàn công trình, hồ chứa thủy điện;</p> <p>đ) Trường hợp phát hiện công trình, hồ chứa thủy điện có hư hỏng đột xuất, phải báo cáo ngay cho chủ sở hữu, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đồng thời phải thực hiện ngay biện pháp xử lý để bảo đảm an toàn công trình, hồ chứa thủy điện.</p> <p>2. Nội dung kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện bao gồm:</p> <p>a) Đánh giá tình hình và dự báo khí tượng thủy văn;</p> <p>b) Kết quả thực hiện quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa hàng năm;</p> <p>c) Hiện trạng công trình gồm: Kiểm tra bằng trực quan hiện trạng công trình; phân tích, đánh giá kết quả quan trắc công trình; tình trạng vận hành thiết bị của các hạng mục công trình;</p> <p>d) Hiện trạng hồ chứa thủy điện, tình hình sạt lở, tái tạo bờ và các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện;</p> <p>đ) Kiểm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các kiến nghị của đơn vị kiểm định công trình;</p> <p>e) Công tác bảo trì, sửa chữa công trình.</p> <p>3. Chế độ báo cáo an toàn đập, hồ chứa thủy điện trước và sau mùa mưa hàng năm</p> <p>a) Trước mùa mưa lũ hằng năm, Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm báo cáo kết quả đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện theo mẫu tại Phụ</p>
---	---

	<p>lục VIII ban hành kèm theo Thông tư này gửi cơ quan phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện. Thời gian mùa mưa lũ hằng năm tại các khu vực được xác định theo quy định của pháp luật về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai;</p> <p>b) Trước ngày 15 tháng 01 hằng năm, Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy điện theo mẫu tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này gửi cơ quan thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa. Thời hạn chốt số liệu báo cáo từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hằng năm;</p> <p>c) Trước ngày 31 tháng 01 hằng năm, trên cơ sở báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân các tỉnh có công trình thủy điện có trách nhiệm báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh theo mẫu tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư này gửi Bộ Công Thương;</p> <p>d) Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm báo cáo ngay Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp có công trình, hồ chứa thủy điện trên địa bàn và các cơ quan liên quan theo quy định khi xảy ra tình huống khẩn cấp.</p>	<p>lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này gửi cơ quan thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện và Sở Công Thương các tỉnh có liên quan. Thời gian mùa mưa lũ hằng năm tại các khu vực được xác định theo quy định của pháp luật về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai;</p> <p>b) Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy điện theo mẫu tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này gửi cơ quan thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa và Sở Công Thương các tỉnh có liên quan. Thời hạn chốt số liệu báo cáo từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 15 tháng 12 hằng năm;</p> <p>c) Chủ sở hữu công trình thủy điện phải báo cáo ngay Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp có công trình, hồ chứa thủy điện trên địa bàn và các cơ quan liên quan theo quy định khi xảy ra tình huống khẩn cấp.</p>	Kế thừa Điều 48 Nghị định 62/2025/NĐ-CP.
14	<p><b>Điều 14. Trách nhiệm kiểm tra công tác đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện trước mùa mưa hàng năm</b></p> <p>1. Bộ Công Thương giao Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp có trách nhiệm tổ chức</p>	<p><b>Điều 48. Trách nhiệm kiểm tra công tác đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện trước mùa mưa hàng năm</b></p> <p>1. Bộ Công Thương có trách nhiệm tổ chức kiểm tra công tác đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện của</p>	



	<p>kiểm tra công tác đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện của chủ sở hữu công trình thủy điện quan trọng đặc biệt và công trình thủy điện trên địa bàn 02 tỉnh trở lên, tổng hợp kết quả trình Bộ Công Thương để báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả kiểm tra.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức kiểm tra công tác đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện của chủ sở hữu công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh, trừ các công trình thủy điện quy định tại khoản 1 Điều này và báo cáo Bộ Công Thương kết quả kiểm tra.</p>	<p>chủ sở hữu công trình thủy điện quan trọng đặc biệt và công trình thủy điện trên địa bàn 02 tỉnh trở lên, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả kiểm tra.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức kiểm tra công tác đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện của chủ sở hữu công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh, trừ các công trình thủy điện quy định tại khoản 1 Điều này và báo cáo Bộ Công Thương kết quả kiểm tra.</p> <p>3. Cơ quan thẩm quyền kiểm tra quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này có trách nhiệm bảo đảm kinh phí thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.</p>	
15	<p><b>Điều 15. Lắp đặt hệ thống cảnh báo vận hành phát điện, vận hành xả lũ</b></p> <p>1. Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm lắp đặt và duy trì vận hành ổn định hệ thống thông tin, cảnh báo an toàn vận hành phát điện, vận hành xả lũ đập và vùng hạ du đập đáp ứng quy định sau:</p> <p>a) Lắp đặt hệ thống còi hú tại đập tràn và khu vực hạ lưu nhà máy đối với các nhà máy ở cách xa đập tràn từ 500 m trở lên;</p> <p>b) Lắp đặt các trạm cảnh báo tại khu vực có dân cư sinh sống phía hạ du công trình thủy điện trong phạm vi tối thiểu 15 km tính từ đập xuống phía hạ du trừ trường hợp phía hạ du đập là lòng hồ của công trình thủy điện, thủy lợi khác do cơ quan phê duyệt quy trình vận hành quyết định hoặc phối hợp</p>	<p><b>Điều 44. Lắp đặt hệ thống cảnh báo vận hành phát điện, vận hành xả lũ</b></p> <p>1. Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm lắp đặt và duy trì vận hành ổn định hệ thống thông tin, cảnh báo an toàn vận hành phát điện, vận hành xả lũ cho đập và vùng hạ du đập đáp ứng quy định sau:</p> <p>a) Lắp đặt hệ thống còi hú tại đập tràn và khu vực hạ lưu nhà máy đối với các nhà máy ở cách xa đập tràn từ 500 m trở lên;</p> <p>b) Lắp đặt các trạm cảnh báo tại khu vực có dân cư sinh sống phía hạ du công trình thủy điện trong phạm vi tối thiểu 15 km tính từ đập xuống phía hạ du hoặc phối hợp với cơ quan chức năng tại địa phương để cảnh báo qua cơ sở hạ tầng hệ thống thông tin truyền thanh của các địa phương ở vùng hạ du;</p>	<p>Kế thừa Điều 44 Nghị định 62/2025/NĐ-CP.</p> <p>- Tại khoản 1 điểm b, bổ sung quy định lắp thiết bị cảnh báo để phù hợp hơn, đủ thông tin tới hạ du, tránh chỗ thừa, chỗ thiếu.</p> <p>- Tại khoản 3, chỉ quy định vị trí là bắt buộc, còn các trang thiết bị, thời</p>